TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 377/2025/DS-PT
Ngày: 24 - 6 - 2025
V/v Tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông: Võ Thanh Bình;

Ông: Trần Văn Đạt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2025/DS-ST ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 916/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ A ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số A L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(*Theo hợp đồng ủy quyền ngày 28/11/2024*).

- Bị đơn: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Bà Đặng Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2024, trong quá trình Tòa án giải quyết đại diện uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Trước năm 2022, chị H có tham gia chơi hụi do bà Đặng Thị B làm chủ hụi. Sau đó, hụi bể giữa chị H và bà B có chốt nợ với nhau. Bà B còn nợ chị H số tiền tổng cộng là 74.200.000 đồng. Bà B có ghi cho chị H tờ giấy (tạm gọi là giấy chốt nợ) có nội dung là bà B nợ chị H số tiền 74.200.000 đồng và xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng (giấy ghi nợ ngày 05/02/ dương lịch - tức ngày 05/01/2022 âm lịch). Thời gian bắt đầu trả từ ngày 15/02/2022 đến khi hết số tiền 74.200.000 đồng. Bà B có trả đến tháng 6/2024 thì ngưng (26 tháng) với số tiền là 39.000.000 đồng. Hiện nay bà B còn nợ chị H 35.200.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà Đặng Thị B trả cho chị Tạ Thị H 35.200.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Đặng Thị B trình bày: Bà thừa nhận giấy chốt nợ năm 2022 với số tiền tổng cộng là 74.200.000 đồng do bà viết và ký tên. Số tiền 74.200.000 đồng là tiền hụi và tiền vay mà bà nợ chị H, bà có trả cho chị H từ lúc làm giấy chốt nợ cho đến tháng 8/2024 thì ngưng (30 tháng). Riêng đối với năm 2023 bà có trả cho chị H hai lần trong tháng 2 (năm nhuần). Hiện nay bà còn nợ chị H 29.200.000 đồng. Bà chỉ đồng ý trả cho chị H 29.200.000 đồng xin mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H.

Buộc bà Đặng Thị B phải trả cho chị Tạ Thị H số tiền 35.200.000 đồng (Một trăm triệu) đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự .

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 19/02/2025, bị đơn bà Đặng Thị B kháng cáo với nội dung: yêu cầu sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/DS – ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, qua xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định quyết định của án sơ thẩm là có căn cứ, bà Đặng Thị B kháng cáo nhưng không chứng minh được cho yêu cầu nên không thể xem xét. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị B nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm cho thấy: Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp, áp dụng đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án, đảm bảo cho các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trước pháp luật.

[2]. Về nội dung xét kháng cáo: Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Thu H1 và bà Đặng Thị B trình bày thống nhất: Giữa chị H và bà B có

tham gia chơi hụi với nhau và bà B có nợ chị H số tiền 74.200.000 đồng, bà B có làm giấy chốt nợ số tiền trên. Tuy nhiên bà H1 cho rằng bà B có trả dần được 26 tháng với số tiền là 39.000.000 đồng và còn nợ lại bà H 35.200.000 đồng, bà B cho rằng bà trả được 30 tháng với số tiền là 45.000.000 đồng và còn nợ lại bà H 29.200.000 đồng, lời trình bày của bà B không có chứng cứ gì chứng minh đồng thời cũng không được nguyên đơn thừa nhận. Án sơ thẩm buộc bà Đặng Thị B trả cho bà Tạ Thị H 35.200.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà Đặng Thị B kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu, nên không thể xem xét. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bà Đặng Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do bà đã cao tuổi theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tiền Giang là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị B, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H.

1. Buộc bà Đặng Thị B phải trả cho chị Tạ Thị H số tiền 35.200.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm ngàn) đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự .

3. Về án phí: Bà Đặng Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND H.Châu Thành.
- CCTHADS H.Châu Thành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hiếu